TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC THỦ ĐÔ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày 26/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm quân nhân: 2// Nguyễn Minh Hải;

1// Nguyễn Mạnh Trọng.

Thư ký phiên tòa: 2/ Ngô Anh Dũng, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội tham gia phiên tòa: 1// Phạm Nhật Long, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2023/TLST- HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Vương Ngọc M; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 06 tháng 4 năm 1980 tại K; nơi cư trú: Tiểu đoàn X, Lữ đoàn X1, Binh chủng X2 (địa chỉ: thôn K1, xã K2, thị xã K3, Thành phố K); cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 3/ QNCN, Tiểu đội trưởng, Tiểu đội X3, Trung đội X4, Đại đội X5, Tiểu đoàn X, Lữ đoàn X1/Binh chủng X2; trình độ học vấn: Lớp 12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Ngọc M1 và bà Bùi Thị M2; có vợ là Kiều Thị M3 và 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, chưa bị xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt;

2. Nguyễn Đình T; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 26 tháng 11 năm 2001 tại K; nơi cư trú: Tiểu đoàn X, Lữ đoàn X1, Binh chủng X2 (địa chỉ: thôn K1, xã K2, thị xã K3, Thành phố K); cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: H1, Chiến sĩ, Tiểu đội X3, Trung đội X4, Đại đội X5, Tiểu đoàn X, Lữ đoàn X1/Binh chủng X2; trình độ học vấn: Lớp 10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T1 (đã chết) và bà Nguyễn

Thị T2; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, chưa bị xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt;

- *Bị hại:* Viễn thông K – Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam; địa chỉ: Số 75 K4, phường K5, quận K6, TP K. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc G, sinh năm: 1975; chức vụ: Phó Giám đốc, Trung tâm viễn thông 8 – Viễn thông K; có mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Vũ Văn L, sinh năm: 1988; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: thôn K1, xã K2, thị xã K3, Thành phố K; có mặt;

- *Người làm chứng:*

1. Dương Văn D; có mặt;

2. Nguyễn Kỳ N; có mặt;

3. Trần Văn E; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 15/8/2023, Vương Ngọc M và Nguyễn Đình Tg được giao nhiệm vụ đi tuần tra tuyến cáp của đơn vị. Khoảng 07 giờ 00 phút, M sử dụng xe mô tô BKS: 30X1-2125 của M chở T đi tuần tra từ Trường sĩ quan Q đến Trường bắn cơ bản 2 thuộc địa phận xã K2, thị xã K3, TP K đến khoảng 08 giờ 15 phút thì thực hiện xong nhiệm vụ. Sau đó, M rủ T đi xem đá phong cảnh tại xã U, huyện U1, TP K rồi quay về đơn vị. Khoảng 09 giờ 00 cùng ngày, khi đi đến khu vực cầu P (phía bên thị xã K3) M phát hiện tuyến dây cáp đồng loại (200x2x0.5) cũ của Viễn thông K treo trên cột (tại đường gom QL 32 đoạn đê A thuộc thôn A1, xã A, huyện A2, TP K) nên nói với T "anh em mình cắt đoạn dây cáp về bán rồi chia đôi" thì T nói "vâng, hai anh em mình xuống cắt". M điều khiển xe mô tô xuống đường liên A1, để xe bên lề đường bên trái hướng K – K3 (theo trục đường QL 32), T trèo lên cột và lấy 02 kìm cộng lực trong túi đồ mang theo để cắt dây cáp đồng, còn M ở dưới đỡ dây cáp và quấn gọn lại. T cắt 207,65 m cáp đồng loại (200x2x0.5) thành 05 đoạn, đến đoạn cáp cuối cùng T xuống cùng M quấn cáp.

Sau khi cắt cáp xong, đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Minh lấy điện thoại gọi cho anh Vũ Văn L nói "anh có ít cáp em xuống chở về cho anh, anh đang đứng ở đê A, A2" và "ít cáp, ít đồ này em mua cho anh". Khoảng 20 phút sau, L điều khiển xe mô tô BKS: 18B1-241.79 kéo theo xe cải tiến đến, sau đó cả ba cùng nhau cho cáp lên xe cải tiến để kéo về cơ sở thu mua sắt vụn của L. M đi

xe máy BKS: 30X1-2125 chở T đi trước, L điều khiển xe máy kéo xe cải tiến chở cáp đi theo sau. Đến khoảng 10 giờ 30 phút, khi L chở cáp đi đến địa phận Thôn B, xã B1, huyện B2, TP K thì L bị nhân viên Viễn thông K yêu cầu dừng lại kiểm tra, thì phát hiện số cáp trên xe cải tiến là cáp của Viễn thông L do Trung tâm viễn thông 8 quản lý, vận hành. L gọi điện cho M báo về việc mình bị giữ lại và bảo M quay lại để giải quyết. Một lúc sau, M và T quay lại thì Công an xã B1 đến và yêu cầu các đối tượng về trụ sở để làm việc. Quá trình làm việc, M và T đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Tại phiên tòa các bị cáo Vương Ngọc M và Nguyễn Đình T thừa nhận hành vi như nội dung vụ án đã nêu trên.

Những người làm chứng Dương Văn D, Nguyễn Kỳ N, Trần Văn E khai tại phiên tòa: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/8/2023, anh Dương Văn D (sinh năm: 1977, trú tại xã A3, huyện A2, TP K) cùng nhóm công nhân viễn thông thực hiện công việc tại xã A; sau đó anh D quan sát thấy tại hướng đường QL32 có 01 người nam giới điều khiển xe máy kéo theo xe cải tiến bên trên có các cuộn dây đen nghi ngờ là dây cáp đồng viễn thông nên anh D đã đuổi theo và chặn người này lại. Sau đó anh D gọi điện cho anh Nguyễn Kỳ N và Trần Văn E (đều sinh năm: 1979 và trú tại xã B3, huyện B2, TP K) là nhân viên công ty và một số người nữa đến hỗ trợ giữ người và tang vật. Sau đó thấy người nam giới này gọi điện cho ai đó, một lúc sau có 02 người mặc quân phục rằn rì đi xe máy đến và nói các đoạn cáp trên là do họ cắt của công ty của họ ở gần khu vực cầu Phùng nên anh Dũng cử người xuống kiểm tra thì phát hiện bị mất trộm dây cáp và nghi vấn đây là các đối tượng đã trộm cắp nên đã trình báo sự việc đến công an xã B1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án – anh Vũ Văn L khai tại phiên tòa: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/8/2023, khi anh L đang ở nhà thì nhận được điện thoại của bị cáo M nói "anh có ít đồ lên chở về và mua giúp anh" và gửi vị trí qua zalo cho anh L. Sau đó, anh L một mình điều khiển xe mô tô BKS: 18B1-241.79 kéo theo xe cải tiến đến vị trí bị cáo M gửi. Khi đến nơi thì thấy M và T đang đứng ở lề đường, bên cạnh là các đoạn dây cáp cuộn tròn màu đen. Sau đó, cả ba khiêng số dây cáp trên lên xe cải tiến rồi anh L kéo xe máy đi theo sau xe của M. Khi đi đến QL32 thì anh L bị tổ tuần tra của Viễn thông K chặn lại nên anh L lấy điện thoại gọi cho M quay lại Thôn B, xã B1. Khi M, T quay lại thì Công an xã B1 cũng đến và đưa cả ba về trụ sở công an làm việc. Anh L không biết rõ nguồn gốc của số dây cáp trên từ đâu mà có vì các bị cáo không trao đổi gì và nghĩ bị cáo M là bộ đội nên đã tin tưởng và làm theo. Hiện nay anh L đã nhận lại xe mô tô BKS: 18B1-241.79 cùng xe cải tiến và chiếc điện thoại Vivo bị thu giữ trong quá trình giải quyết vụ án và không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại – ông Nguyễn Quốc G khai tại phiên tòa:

Ngày 15/8/2023, Viễn thông K bị mất trộm 207,65m cáp đồng trị giá 14.399.910 đồng; ngoài ra Viễn thông K đã khắc phục bảo đảm thông tin liên lạc bằng việc tiến hành kéo 02 dây cáp đồng loại 1x2 với tổng chiều dài là 2000m, số tiền vật tư công khắc phục là 5.700.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 20.099.910 đồng. Ngày 26/9/2023, Vương Ngọc M và Nguyễn Đình T đã bồi thường cho Viễn thông K số tiền là 20.099.910 đồng nên không có yêu cầu gì thêm. Ngoài ra, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Biên bản làm việc do Công an xã B1, huyện B2, TP K lập ngày 15/8/2023; biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 15/8/2023, Vương Ngọc M và Nguyễn Đình T đã có hành vi dùng kìm cộng lực cắt 207,65 m dây cáp đồng loại (200x2x0.5) của Trung tâm Viễn thông 8 - Viễn thông K tại thôn A1, xã A, huyện A2, TP K sau đó liên hệ với Vũ Văn L đến chở số cáp trên về cơ sở thu mua sắt vụn của L, trên đường đi đã bị công an xã B1, huyện B2, thành phố K tạm giữ người và tang vật trộm cắp được;

Kết luận định giá tài sản số: 30/2023/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá thường xuyên của UBND huyện A2, TP K kết luận: 05 cuộn cáp đồng loại (200x2x0.5) có vỏ bọc ngoài màu đen, bên trong có 400 sợi dây đồng bọc nhựa, tổng khối lượng là 270 kg, chiều dài: 207,65 m trị giá: 14.399.910 đồng;

Tại bản Cáo trạng số: 564/CT-VKSQSKVTĐHN ngày 23/11/2023, Viện kiểm sát quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội truy tố các bị cáo Vương Ngọc M và Nguyễn Đình T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với các bị cáo Vương Ngọc M và Nguyễn Đình T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58; các điểm b, s, i, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Vương Ngọc M từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58; các điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Vương Ngọc M và Nguyễn Đình T cho Lữ đoàn X1/Binh chủng X2 giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị HĐXX ghi nhận các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại với số tiền 20.099.910 đồng cho Viễn thông K, trong đó bị cáo M đã bồi thường số tiền 15.099.910 đồng, bị cáo T đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị ghi nhận các cơ quan tiến hành tố tụng đã trả lại: 01 xe mô tô BKS: 18B1-241.79, màu xanh - bạc - đen, nhãn hiệu Honda Wave số khung Y537605, số máy E3337654; 01 xe cải tiến (02 bánh); 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo bên trong có 01 sim thuê bao số 0976.764.414 cho anh Vũ Văn L; trả lại 01 xe mô tô BKS: 30X1-2125, màu đỏ - xám - đen, nhãn hiệu Honda, số khung 012987, số máy 0521849, 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo bên trong có 01 sim thuê bao số 0976.175.883 cho bị cáo Vương Ngọc M; trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone bên trong có 01 sim thuê bao số 0988.655.961 cho bị cáo Nguyễn Đình T; trả 207,65m cáp đồng loại (200x2x0.5), tổng khối lượng 270 kg cho hai bị cáo theo quy định.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 kìm kim loại dài 35cm (màu xanh); 01 kìm kim loại dài 60cm (màu xanh) là các công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc trộm cắp các cuộn dây cáp đồng, không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, các bị cáo Vương Ngọc M và Nguyễn Đình T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Các bị cáo đồng ý với các nội dung luận tội của Kiểm sát viên và không bào chữa gì thêm.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến gì thêm.

Anh Vũ Văn L đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến gì thêm.

Lời nói sau cùng, các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an

huyện B2, Cơ quan điều tra hình sự khu vực Binh chủng X2, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện theo ủy quyền của bị hại và người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa.

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án, chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được điều tra làm rõ tại phiên tòa, HĐXX thấy rằng có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 15/8/2023, sau khi thực hiện xong nhiệm vụ tuần tra tuyến cáp, trên đường trở về đơn vị, Vương Ngọc M đã khởi xướng, rủ rê sau đó cùng Nguyễn Đình T có hành vi dùng kìm cộng lực cắt trộm 207,65m cáp đồng loại (200x2x0.5) của Viễn thông K (tại khu vực đường gom ven Quốc lộ 32 thuộc thôn A1, xã A, huyện A2, TP K) có giá trị là 14.399.910 đồng. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Vương Ngọc M và Nguyễn Đình T đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Đây là vụ án đồng phạm, giản đơn, mặc dù các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công công việc cụ thể của từng người từ trước, nhưng bị cáo M là người khởi xướng và thực hành trộm cắp nên giữ vai trò chính trong vụ án; T là người thực hành trộm cắp nên giữ vai trò sau M. HĐXX sẽ căn cứ vào Điều 17, Điều 58 BLHS để quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Vương Ngọc M và Nguyễn Đình T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã cùng tự nguyện bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho Viễn thông K; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả" và "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại các điểm s, b, i khoản 1 Điều 51 BLHS. Quá trình công tác, bị cáo M được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự "người phạm tội có thành tích xuất sắc trong công tác" theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS.

Ngoài ra, bị cáo M có bố đẻ là ông Vương Ngọc M1 được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì; bị cáo T được Chính ủy Lữ đoàn X1/Binh chủng X2 liên lạc tặng 01 Giấy khen năm 2023 và có ông nội là Nguyễn Đình T3 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Nhất, Nhì, Ba và cả hai bị cáo đều được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, HĐXX thấy, các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú, làm việc rõ ràng; cả hai bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả của vụ án do hành vi phạm tội của mình gây ra và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, đại diện đơn vị của các bị cáo xác nhận quá trình công tác và thực hiện nghĩa vụ quân sự, các bị cáo đều chấp hành tốt chính sách pháp luật, nội quy, quy định của đơn vị, chưa vi phạm pháp luật lần nào nên theo quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 BLHS về án treo thì các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 BLHS, cho các bị cáo được hưởng án treo, buộc các bị cáo phải chịu thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, giao các bị cáo cho đơn vị nơi các bị cáo công tác để giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ điều kiện cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng ngừa chung cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là QNCN và chiến sĩ nghĩa vụ, có quân hàm và thu nhập thấp nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS.

[5] Đối với anh Vũ Văn L: Khi bị cáo M gọi điện cho anh L và trong quá trình trao đổi, anh Thà không biết những tài sản trên là do các bị cáo M và T trộm cắp được mà có, vì vậy, không xem xét xử lý anh L về hành vi "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có cơ sở.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra cho Viễn thông K –

Chi nhánh Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam gồm giá trị của 207,65 m cáp đồng loại (200x2x0.5) là 14.399.910 đồng và chi phí khắc phục bảo đảm thông tin liên lạc là 5.700.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị hại xác nhận các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại với số tiền 20.099.910 đồng, trong đó bị cáo M bồi thường số tiền 15.099.910 đồng, bị cáo T bồi thường số tiền 5.000.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên xét thấy cần ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra hình sự khu vực Binh chủng X2 đã thu giữ của anh Vũ Văn L 01 xe mô tô BKS: 18B1-241.79, màu xanh - bạc - đen, nhãn hiệu Honda Wave số khung Y537605, số máy E3337654; 01 xe cải tiến (02 bánh); 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo bên trong có 01 sim thuê bao số 0976.764.414. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, HĐXX thấy: Mặc dù anh L có sử dụng chiếc điện thoại để liên lạc với bị cáo M, sử dụng chiếc xe mô tô và xe cải tiến trên để chở các cuộn dây cáp đồng nhưng anh L không biết đây là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L những tài sản trên là đúng quy định nên tại phiên tòa HĐXX không xem xét giải quyết lại nữa.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 30X1-2125, màu đỏ - xám - đen, nhãn hiệu Honda, số khung 012987, số máy 0521849; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo bên trong có 01 sim thuê bao số 0976.175.883 của bị cáo Vương Ngọc M; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone bên trong có 01 sim thuê bao số 0988.655.961 của bị cáo Nguyễn Đình T, các bị cáo không sử dụng các tài sản trên làm công cụ, phương tiện phạm tội vì vậy Cơ quan điều tra hình sự khu vực Binh chủng X2 đã trả lại cho các bị cáo các tài sản trên là đúng quy định nên HĐXX không xem xét giải quyết lại nữa.

Đối với 207,65m cáp đồng loại (200x2x0.5), tổng khối lượng 270 kg mà các bị cáo đã trộm cắp được của Viễn thông K; quá trình giải quyết các bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại, Viễn thông K không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên cần trả lại cho các bị cáo tài sản trên. Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo có đơn xin nhận lại tài sản nên ngày 19/12/2023, Tòa án quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho các bị cáo nên tại phiên tòa HĐXX không xem xét giải quyết lại nữa.

Đối với 01 kìm kim loại dài 35cm (màu xanh); 01 kìm kim loại dài 60cm (màu xanh) là các công cụ, phương tiện mà các bị cáo sử dụng vào việc trộm cắp các cuộn dây cáp đồng, không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 02 chiếc kìm trên.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 các Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; các bị cáo Vương Ngọc M và Nguyễn Đình T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Vương Ngọc M và Nguyễn Đình T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; các điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 đối với cả hai bị cáo; áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Vương Ngọc M; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Vương Ngọc M **09** *(Chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **18** *(Mười tám)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/12/2023).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T **08** *(Tám)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **16** *(Mười sáu)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/12/2023).

Giao các bị cáo Vương Ngọc M và Nguyễn Đình T cho Lữ đoàn X1/Binh chủng X2 để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận các bị cáo Vương Ngọc M và Nguyễn Đình T đã liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Viễn thông K – Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam số tiền là 20.099.910 (Hai mươi triệu không trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm mười) đồng.

Ghi nhận anh Vũ Văn L đã nhận lại các tài sản bị thu giữ và không có yêu cầu gì thêm.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 02 kìm kim loại (có đặc điểm như Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật tài liệu do Công an xã B1, huyện B2, K lập ngày 15/8/2023).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Vương Ngọc M và Nguyễn Đình T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/12/2023) đối với các bị cáo, bị hại, đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án quân sự Thủ đô Hà Nội./.

Nơi nhận:
- VKSQSTĐHN;
- VKSQSKVTĐHN;
- Cơ quan ĐTHS KVBCX2;
- CQTHAHS Thủ đô HN;
- Lữ đoàn X1/BCX2;
- Phòng THA/BTTM;
- TAQSTW (02b);
- Bị cáo (02);
- Bị hại;
- NCQL,NVLQĐVA;
- Lưu HS,THA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

4/ Nguyễn Thị Mai